TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2022/HS-ST
Ngày 14/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Hoàng Đức Quang

+ Ông Lê Văn Mỳ

- Thư ký phiên tòa: ông Đặng Quang Tuyến – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1983, tại Đồng Nai; nơi ĐKTT: Số 161/38, Khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Võ Thị L (còn sống).

Tiền án:

+ Ngày 27/9/2001, Tòa án quân sự Khu vực 2 – Quân khu 7 xử phạt 18 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tại Bản án số 16/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt tù, án phí (BL 64); chưa thi hành bồi thường dân sự.

+ Ngày 31/12/2003, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 444/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt tù; được miễn án phí HSST; chưa thi hành bồi thường dân sự;

+ Ngày 19/01/2006, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 36 tháng tù về tội 'Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 17/2006/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt tù; chưa thi hành án phí HSST;

+ Ngày 31/5/2006 tại Bản án số 316/2006/HSST, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" và 02 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tổng hợp hình phạt của 02 tội là 05 năm tù; tổng hợp với Bản án số 17/2006/HSST ngày 19/01/2006 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung là 08 năm tù. Ngày 28/5/2013 chấp hành xong hình phạt tù; Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hoà miễn án phi HSST và bồi thường trách nhiệm dân sự.

+ Ngày 28/9/2013, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 196/2013/HSST. Ngày 12/01/2018 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 24/5/2019 đóng án phí hình sự sơ thẩm.

+ Ngày 16/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 12/2018/HSST. Ngày 07/5/2021 chấp hành xong hình phạt tù.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/3/2022, chuyển tạm giam từ ngày 14/3/2022 cho đến nay (Có mặt).

** Bị hại:* Ông Lê Văn T, sinh năm 1966

Địa chỉ: Tổ 5, ấp 6, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

- Anh Nguyễn Bắc N, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp S 1, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- Anh Lê Tuấn T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 5, ấp 6, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- Anh Lê Quốc Đ, sinh năm 1994

Địa chỉ: Đường 39, Tổ 1, khu phố P, phường P, thị xã T, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Diệu Hoài T, sinh năm 2003

Địa chỉ: 41/2G, V, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- Anh Lê Xuân H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp T 1, xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

** Người chứng kiến:*

- Anh Lê Thanh T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 5, ấp 6, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 17/02/2022, trong khi uống rượu tại nhà ông Lê Văn T thuộc tổ 5, ấp 6, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Nguyễn Ngọc T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 màu xanh bạc biển số 60B7-76667 của ông T đang dựng bên ngoài mục đích cầm cố lấy tiền tiêu xài. T lấy lý do chạy thử để hỏi ông T mượn xe mô tô, ông T đồng ý, sau đó T điều khiển xe mô tô biển số 60B7-76667 đến huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai chơi. Ngày 25/02/2022, T đi hát karaoke tại quán Sa Phia thuộc xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai hết 6.500.000 đồng. Do không đủ tiền trả nên T giao xe mô tô biển số 60B7-76667 cho quán Sa Phia giữ để làm tin. Trưa ngày 26/02/2022, T đến nhà Lê Xuân H nhờ H bán xe mô tô biển số 60B7-76667. Ngày 27/02/2022, H dẫn theo Nguyễn Bắc N đi cùng T đến quán karaoke Sa Phia để xem xe. T nói với N giấy chứng nhận đăng ký xe do vợ giữ, hẹn 03 ngày sau sẽ giao giấy nên N đồng ý mua xe mô tô biển số 60B7-76667 với giá 14.500.000 đồng, trả trước 9.500.000 đồng trong đó có 6.500.000 đồng tiền T thiếu nợ quán Sa Phia. T cùng H và N đưa xe mô tô biển số 60B7-76667 đi về nhà N làm giấy tờ mua bán. Đến ngày 04/3/2022, T mượn điện thoại của một người bạn tên Hổ (không rõ họ tên, cư trú tại xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai) gọi điện thoại cho T và yêu cầu T đưa T 1.000.000 đồng thì T trả xe cho ông T. T không đồng ý và yêu cầu T chạy xe mô tô xuống xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai thì sẽ cho T 2.000.000 đồng nhưng T không đồng ý và hẹn Tuấn tại xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, T không trả lại xe mô tô nên Tuấn đã báo Công an xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc đến làm việc. Qua làm việc, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tang vật thu giữ: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 màu xanh bạc biển số 60B7-76667.

Quá trình điều tra xác định: xe mô tô biển số 60B7-76667, số khung RLHJK0318MZ058121, số máy JK03E5264353 thuộc sở hữu của chị Nguyễn Diệu Hoài T, do chị T mua từ năm 2021 và vẫn đang trực tiếp quản lý, sử dụng. Xe mô tô số khung G3D4E00592, số máy RLCUG0610FY080090 (tang vật vụ án) có biển số 76F1-145.86 thuộc sở hữu của anh Lê Quốc Đ, năm 2015 anh Đ đã bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch. Xe mô tô biển số 60B7-76667 (tang vật vụ án) Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã chuyển Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xác minh, xử lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 16/KL-ĐGTS, ngày 10/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận trị giá tài sản 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150, màu xanh bạc, mua lại năm 2020 là 15.000.000 đồng.

Quá trình điều tra cũng như quá trình xét xử, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu.

* Trách nhiệm bồi thường dân sự:

- Bị hại ông Lê Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Bắc N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 9.500.000 đồng.

Anh Nguyễn Bắc N, Lê Xuân H không biết nguồn gốc xe mô tô là do Nguyễn Ngọc T phạm tội mà có.

Cáo trạng số 99/CT-VKSVC ngày 15/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", xử phạt bị cáo mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Căn cứ Điều 127, 579 của Bộ luật dân sự buộc Nguyễn Ngọc T phải trả lại cho anh Nguyễn Bắc N số tiền 9.500.000 đồng.

+ Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để bị cáo sớm về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 17/02/2022, tại ấp 6, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, bằng thủ đoạn gian dối, Nguyễn Ngọc T đã chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 màu xanh bạc biển số 60B7-76667 của ông Lê Văn T có giá trị là 15.000.000 đồng.

Tại Bản án số 12/2018/HSST ngày 16/11/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 03 (ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung là "tái phạm nguy hiểm" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo chưa được xóa án tích mà bằng thủ đoạn gian dối thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ làm ảnh hưởng tới trật tự trị an tại địa phương. Khi xem xét hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

- Bị hại ông Lê Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Bắc N yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh Ninh số tiền 9.500.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã chuyển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 màu xanh bạc biển số 60B7-76667 (tang vật vụ án) cho Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xác minh, xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Anh Nguyễn Bắc N, Lê Xuân H không biết nguồn gốc các tài sản là do Nguyễn Ngọc T phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 475.000 (bốn trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 174, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 357, 468 và Điều 579 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2022.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải bồi thường cho anh Nguyễn Bắc N số tiền 9.500.000 (chín triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 475.000 (bốn trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại ông Lê Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Bắc N, anh Lê Tuấn T, anh Lê Quốc Đ, chị Nguyễn Diệu Hoài T, anh Lê Xuân H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu;

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Nguyễn Thị Hồng Nhung